

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 27- 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng
Bà Liêu Bích Nga

Ông Huỳnh Hoàng Oai

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Thanh Thuận, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V**, sinh ngày 10/9/1976 tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Nơi thường trú: Số A, đường P, Khóm B, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H, sinh năm 1948 và bà T, sinh năm 1952; anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1980; vợ: P sinh năm 1973; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông L, là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo V làm nghề lái xe dịch vụ chở khách. Khoảng đầu năm 2023, bị cáo V gặp và quen biết T sinh ngày 15/11/1987, trú tại số E, Khóm F, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. T đã nhiều lần thuê V vận chuyển hàng hóa với giá 5.000.000đ cho 01 lần vận chuyển. T cho bị cáo V số điện thoại 0364.118343 của người tên D sử dụng (qua xác minh là Đ sinh năm 1977, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Hậu Giang) để khi nào có hàng hóa cần giao cho T, D sẽ chủ động điện thoại cho bị cáo V đến huyện Đ, tỉnh Long An nhận rồi vận chuyển về tỉnh Bạc Liêu giao lại cho T. Trưa ngày 12/3/2023, người tên D sử dụng số điện thoại 0364.118343 điện vào số điện thoại 0567.652558 của bị cáo V yêu cầu đến khu vực Ngã Ba M thuộc xã M, huyện Đ, tỉnh Long An để vận chuyển hàng hóa cho T. Cùng ngày, bị cáo V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA số loại FORTUNER, biển số đăng ký 94A-069.62 đi từ tỉnh Bạc Liêu đến địa điểm hẹn gặp D. Tại đây, D giao cho bị cáo V 01 gói nylon màu đen đã được quấn băng keo cố định bên ngoài và nói cho V biết bên trong là ma túy đá, yêu cầu bị cáo V vận chuyển về Bạc Liêu giao lại cho T. Sau khi nhận ma túy, bị cáo V cất giấu vào trong gói hơi có sẵn trên xe và để trên băng ghế thứ 3 phía sau rồi điều khiển xe ô tô về Bạc Liêu. Đến khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 13/3/2023, khi bị cáo V đang vận chuyển ma túy về đến Trạm thu phí BOT Bạc Liêu, thuộc ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì bị lực lượng Công an tỉnh Bạc Liêu yêu cầu dừng xe để thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp và bị cáo V đã tự nguyện giao nộp ma túy được cất giấu trên xe ô tô, là bên trong gói hơi để tại hàng ghế thứ 3 của xe ô tô, bên ngoài gói có dòng chữ TOYOTA. Sau đó, bị cáo V mở dây kéo gói hơi lấy ra một gói nylon màu đen, có quấn băng keo đen bên ngoài, kích thước tại vị trí dài nhất là 14,82cm, vị trí rộng nhất là 8,16cm và vị trí hẹp nhất là 7,42cm. Tiến hành kiểm tra gói nylon màu đen ghi nhận: bên trong có một túi nylon kích thước 16,9cm x 9,68cm loại nếp miệng, phía trên túi nylon có viền màu đỏ và vết cháy xém, bên trong túi nylon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).

Kết luận giám định số: 33/KL-KTHS, ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: chất rắn màu trắng, dạng tinh thể 3 chứa trong 01 túi nylon (kí hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 300,4260 gam.

Thu giữ của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia phím bấm màu đen, số seri 1: 357723107429603, số seri 2: 357723107429611, bên trong có gắn một sim số 0817.444422; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart loại cảm ứng màu đen số IMEI 1: 355123116058513, số IMI 2: 355123116058521, bên trong có gắn sim số 0567.652558 và 0345.862962; tiền Việt Nam 1.000.000đ.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA số loại FORTUNER, biển số đăng ký 94A-069.62 do bà T2 sinh năm 1971, trú tại: số E, Khóm F, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đứng tên chủ sở hữu. Khi V sử dụng xe vận chuyển trái phép chất ma túy bà T2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-P1, ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, truy tố để xét xử bị cáo V về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích hành vi phạm tội, trên cơ sở đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo V phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo V 20 năm tù và phạt tiền 5.000.000đ; về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart loại cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 355123116058513, số IMEI 2: 355123116058521. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bịch nylon màu đen, có quần băng keo màu đen; 01 (một) phong bì bên trong có chứa mẫu vật (ký hiệu M) còn lại sau giám định có khối lượng 300,2419 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói, bên ngoài có ghi “33/GĐMT-2023, có 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên cán bộ niêm phong K”; 01 (một) gói hơi, bên ngoài có dòng chữ TOYOTA; 02 (hai sim điện thoại), một sim của mạng Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000385712265 và một sim Vietnamobile, trên sim có các dãy số 898405922, 1629626897. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại phím bấm màu đen, số seri 1: 357723107429603, số seri 2: 357723107429611, kèm theo sim điện thoại mạng Vinaphone, trên sim có các dãy số: 898402000, 11419904667;

Luật sư L bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự do bị cáo có đủ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo hiện đang có bệnh tiểu đường phải tiêm thuốc hàng ngày, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị bệnh nặng, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với ý thức xem thường pháp luật, động cơ vụ lợi, bị cáo V đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, cụ thể: Tối ngày 13/3/2023, bị cáo V vận chuyển ma túy từ Ngã Ba M thuộc xã M, huyện Đ, tỉnh Long An về đến tỉnh Bạc Liêu, lúc 08 giờ 50 phút, ngày 13/3/2023, tại Trạm thu phí BOT Bạc Liêu thuộc ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì bị lực lượng Công an tỉnh Bạc Liêu kiểm tra hành chính và bị cáo V tự nguyện khai nhận đang vận chuyển ma túy, giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 300,4260 gam.

Tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....

....4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:;b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo V phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, với tổng khối lượng giám định là 300,4260 gam Methamphetamine, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm với xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất trật tự an ninh địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay tình trạng ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, tác động trực tiếp đến hệ thần kinh, gây ảo giác, hoang tưởng cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nên cần có bản án đủ sức răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo V phạm tội không tiền án tiền sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát và có căn cứ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt

như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng là phù hợp; không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát.

[4]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận như đề nghị của Viện kiểm sát, áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách: 1.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart loại cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 355123116058513, số IMEI 2: 355123116058521.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bịch nylon màu đen, có quần băng keo màu đen; 01 (một) phong bì bên trong có chứa mẫu vật (ký hiệu M) còn lại sau giám định có khối lượng 300,2419 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói, bên ngoài có ghi “33/GĐMT-2023, có 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên cán bộ niêm phong K”; 01 (một) gói hơi, bên ngoài có dòng chữ TOYOTA; 02 (hai) sim điện thoại, một sim của mạng Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000385712265 và một sim Vietnamobile, trên sim có các dãy số 898405922,1629626897.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại phím bấm màu đen, số seri 1: 357723107429603, số seri 2: 357723107429611, kèm theo sim điện thoại mạng Vinaphone, trên sim có các dãy số: 898402000, 11419904667.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người tên “D” sử dụng số thuê bao 0364.118343 là người giao ma túy cho V (theo khai nhận của V) vận chuyển về Bạc Liêu giao lại cho T, qua điều tra xác định là Đ sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Hậu Giang, nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương không làm việc được nên chưa có căn cứ xử lý. Ngoài tội phạm đã khởi tố còn có tội phạm khác chưa được khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với T, K, trú tại ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo V khai là người nhận ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra thì T và K không thừa nhận hành vi của mình. Ngoài lời khai của bị cáo V thì không còn chứng cứ, tài liệu khác để chứng minh nên không có căn cứ xử lý hành vi của T và K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo V phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo V 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/3/2023.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì bên trong có chứa mẫu vật (ký hiệu M) còn lại sau giám định có khối lượng 300,2419 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói, bên ngoài có ghi “33/GĐMT-2023, có 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên cán bộ niêm phong K”;

- 01 (một) bịch nylon màu đen, có quần băng keo màu đen; 01 (một) gói hơi, bên ngoài có dòng chữ TOYOTA.

- 02 (hai) sim điện thoại, một sim của mạng Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000385712265 và một sim Vietnamobile, trên sim có các dãy số 898405922,1629626897.

3.2 Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart loại cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 355123116058513, số IMEI 2: 355123116058521.

3.3 Trả lại cho bị cáo V:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại phím bấm màu đen, số seri 1: 357723107429603, số seri 2: 357723107429611, kèm theo sim điện thoại mạng Vinaphone, trên sim có các dãy số: 898402000, 11419904667.

(Hiện đồ vật, tiền, tài sản nêu trên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu quản lý biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2024 và Biên lai thu tiền số 0000128 ngày 26/6/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Trại tạm giam CA tỉnh BL;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh BL;
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu;
- CQCSĐT CA tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, THS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương